

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2025/DS-ST
Ngày: 19/6/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thu Trang.
2. Ông Lê Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Thanh S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1962.

Bà Lê Thị M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông K và bà M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ trước năm 2019 - 2023, ông Đào Thanh S có nhiều lần bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông Phạm Văn K và vợ là bà Lê Thị M với hình thức bao chuồng. Đến ngày 24/12/2023, hai bên kết thúc mua bán với nhau do ông K, bà M bán heo nhiều lần mà không thanh toán nợ là 598.371.000 đồng (bà M có tổng kết nợ và ký tên xác nhận vào sổ mua bán thức ăn), hai bên cũng thoả thuận trong thời gian chưa trả tiền, ông K và bà M sẽ chịu lãi suất 0.5%/tháng. Đến ngày 24/8/2024 tiền lãi là

15.000.000 đồng. Tuy nhiên, cho đến nay ông K và bà M cũng chưa trả gốc và lãi. Do đó, ông S khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K trả 598.371.000 đồng và tính lãi từ 24/12/2023 đến ngày 24/02/2025 với số tiền lãi là 41.885.000 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên, do ông K và bà M không có thiện chí trả nợ nên ông S yêu cầu tính lãi từ ngày 24/12/2023 đến ngày 24/5/2025 với mức lãi suất là 0.5%/tháng.

Theo bản tự khai, biên bản hoà giải ngày 24/3/2025 bị đơn ông Phạm Văn K trình bày:

Từ năm 2018 – 2023 ông có hợp đồng miệng mua thức ăn chăn nuôi heo với ông Đào Thanh S với hình thức bao chuồng, sau khi xuất chuồng sẽ thanh toán. Tuy nhiên, mỗi đợt xuất chuồng do chăn nuôi thua lỗ nên ông đều nợ lại tiền mua thức ăn của ông S. Qua nhiều lần như vậy, ông còn nợ của ông S tổng số tiền là 598.371.000 đồng và giữa vợ chồng ông với ông S có tổng kết nợ, vợ ông là bà Lê Thị M có ký tên vào sổ nợ mua thức ăn của ông S ngày 24/12/2023. Từ đó đến nay ông không mua thức ăn của ông S nữa và cũng chưa trả được khoản tiền nào. Mục đích chăn nuôi là để phát triển kinh tế gia đình, vợ ông là bà Lê Thị M cũng cùng chăn nuôi với ông và cũng biết là có nợ của ông S số tiền 598.371.000 đồng, bà M đồng ý cùng ông trả số tiền này cho ông S nhưng xin được trả dần mỗi năm 3.000.000 đồng. Đối với tiền lãi thì xin bỏ lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Thanh S. Buộc ông Phạm Văn K và bà Lê Thị M có trách nhiệm liên đới trả cho ông S số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi là 598.371.000 đồng, tính lãi suất 0.5%/tháng từ ngày 24/12/2023 đến ngày 24/5/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Văn K và bà Lê Thị M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án được xét xử vắng mặt ông K, bà M.

[2] Về nội dung: Ông Đào Thanh S khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn K và vợ là bà Lê Thị M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi là 598.371.000 đồng. Căn cứ để ông S khởi kiện là “giấy mua bán” (được ghi trên giấy tập học sinh) đề ngày 24/12/2023 với nội dung: “tính tổng cộng còn nợ: 598.371.000 đồng...”, phía dưới có chữ ký “M” và chữ viết “Lê Thị M”. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 24/3/2025, ông K cũng thừa nhận: Giữa ông S và vợ chồng ông có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi mục đích là để phát triển kinh tế gia đình. Do mỗi lần xuất chuồng, ông và bà M chưa thanh toán hết tiền mua thức ăn cho ông S nên vào ngày 24/12/2023 giữa vợ ông và ông S đã chốt lại số tiền nợ thức ăn chăn nuôi và hiện nay vợ chồng ông còn nợ của ông S số tiền là 598.371.000 đồng. Ông K cũng đồng ý cùng bà M trả số tiền trên cho ông S nhưng xin trả dần và xin bỏ tiền lãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự, việc mua bán thức ăn chăn nuôi giữa ông S và ông K, bà M là hợp đồng

mua bán tài sản. Do ông K, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Vì vậy, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K, bà M phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là có căn cứ để chấp nhận.

[2.1] Về lãi suất: Ông S yêu cầu ông K và bà M cùng liên đới trả tiền lãi từ ngày 23/12/2023 đến ngày 23/5/2025 với mức lãi suất 0.5%/tháng theo như nội dung đã thỏa thuận, tương ứng với số tiền là 50.861.500 đồng. Nhận thấy, theo giấy tổng kết nợ thì giữa ông S và bà M đã thống nhất tính lãi suất là 0.5%/tháng. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 440 thì: *“Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định..”*. Ông S yêu cầu mức lãi suất 0.5%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[2.2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, cần buộc ông K và bà M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi với tổng số tiền gốc và lãi là: 598.371.000 đồng + 50.861.500 đồng = 649.232.500 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu của ông S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ông K và bà M phải chịu là 29.969.300 đồng.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Thanh S. Buộc ông Phạm Văn K và bà Lê Thị M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 649.232.500 đồng (sáu trăm bốn mươi chín triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng). Trong đó: nợ gốc là 598.371.000 đồng và tiền lãi là 50.861.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm trả lại cho ông Đào Thanh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.800.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010389 ngày 07/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

- Ông Phạm Văn K và bà Lê Thị M phải chịu là 29.969.300 (hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Gấm